

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 07/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bàn Đức Hiếu

Ông Hoàng Lê Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thái S, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh năm 1978 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: tổ 34, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Lê Văn H, sinh năm 1954; Con bà: Trương Thị T, sinh năm 1952; Vợ: Hà Thị Y, sinh năm 1978; Con: Có 01 con, sinh năm 2002;

Tiền án: Năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (tại Bản án số 112 ngày 27/11/2015; chấp hành xong hình phạt ngày 20/6/2017).

Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tại Bản án số 77 ngày 28/11/2006).

Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (tại Bản án số 73 ngày 14/8/2008, tàng trữ 0,198g).

Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy 0,082g (tại Bản án số 59 ngày 21/8/2012).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

2. Họ và tên: **Đồng Tuấn A**, sinh năm 1988 tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: thôn 31, xã Thái S, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Đồng Văn H, sinh năm 1962 và bà: Đỗ Thị X, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Hồng T, sinh năm 1993 (đã ly hôn năm 2016); Con: Có 01 con, sinh năm 2014;

Tiền án: Năm 2015, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (tại Bản án số 38 ngày 27/11/2015; Chấp hành xong hình phạt ngày 04/4/2017).

Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang (nay là thành phố Hà Giang) xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tại Bản án số 34 ngày 17/12/2008);

Năm 2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tại Bản án số 01 ngày 20/02/2009);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H* (do Tòa án chỉ định): Bà Hoàng Kim T - Luật sư Văn phòng Luật sư B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

* *Người làm chứng:*

- Bà Bàn Thị T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Thành L, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt.*

- Bà Trương Thị T, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Tổ 34, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/12/2018, Lê Văn H trú tại tổ 34, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đi xe khách từ thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đến địa phận tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy về mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đến địa phận tỉnh Bắc Giang, H gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm không biết họ tên, địa chỉ và hỏi mua được 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền thuốc phiện; 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền Hêrôin; 40.100.000đ (bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá; 01 viên nén ma túy màu đỏ; người đàn ông đó cho H 01 cân tiểu ly; 01 cân điện tử. Mua được ma túy H đi về Tuyên Quang và cất giữ số ma túy trên tại nhà ở của mình.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2018, H đang ở nhà thì Đồng Tuấn A gọi điện thoại cho H theo số 0865966685, hỏi H: *“Anh có nước bán cho em năm trăm”* (ý nói anh có ma túy bán cho em năm trăm). H nói: *“Có, xuống nhà đi”*. Sau đó Tuấn A đến nhà Bàn Thị T trú tại thôn Đ, xã Thành L, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (T là bạn gái của Tuấn A) rủ T xuống thành phố T chơi, T đồng ý và mượn xe mô tô, biển kiểm soát 22B2-173.36 của bố T (là Bàn Văn C) cùng H đi xuống thành phố T. Khoảng 12 giờ 30 cùng ngày khi đến cổng nhà H, Tuấn A gọi điện thoại cho H hỏi: *“Anh có nhà không”*, H nói: *“Có”*. Sau đó H ra mở cửa cho Tuấn A vào nhà (còn T đứng ở ngoài đường chờ); Tuấn A vào nhà thì gặp bà T mẹ đẻ của H đang ở tầng một; Tuấn A cùng H đi lên tầng hai vào phòng ngủ của H, Tuấn A đưa cho H số tiền 500.000đ và H đã bán cho Tuấn A một gói nhỏ ma túy cùng một viên ma túy tổng hợp màu đỏ được gói trong lớp ni lon màu trắng. Mua được ma túy Tuấn A cùng T đi về huyện H (T không biết Tuấn A mua ma túy với H). Khi Tuấn A và T đến tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ: *(01 gói nhỏ ma túy được gói bằng giấy nilon màu trắng, 01 viên ma túy tổng hợp màu đỏ)*, do Đồng Tuấn A tự nguyện lấy trong túi áo ngực bên phải đang mặc ra giao nộp); 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B2-173.36; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Tại biên bản xét nghiệm ma túy hồi 18 giờ ngày 17/12/2018 tại Phòng CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang, kết quả: Dương tính (+) có chất ma túy trong cơ thể Đồng Tuấn A.

Hồi 16 giờ ngày 17/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang tiến hành khám xét khẩn cấp nhà và nơi ở của Lê Văn H, phát hiện và thu giữ tại phòng ngủ tầng 2 của gia đình H, gồm: 02 túi nilon màu trắng, bên trong có

chứa chất bột màu trắng; 01 gói nylon bên trong có chứa các tinh thể màu trắng; 01 túi nylon màu xanh bên trong chứa chất dẻo màu nâu; 01 lọ nhựa bên trong có 52 viên màu hồng; 01 bình thủy tinh màu vàng; 01 cân tiểu ly; 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 và 01 camera giám sát.

Tại biên bản xét nghiệm ma túy hồi 17 giờ 50 phút ngày 17/12/2018 tại Phòng CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang, kết quả (-) âm tính không có chất ma túy trong cơ thể Lê Văn H.

Tại Bản kết luận giám định số 88/GĐKTTHS ngày 19/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- + Số chất tinh thể màu trắng trong gói nhỏ thu giữ của Đồng Tuấn A gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, có khối lượng là 1,054 gam (một phẩy không năm tư gam);

- + 01 (một) viên nén màu đỏ trong gói nhỏ thu giữ của Đồng Tuấn A gửi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, có khối lượng là 0,104 gam (không phẩy một không bốn gam).

Tại Bản kết luận giám định số 89/GĐKTTHS ngày 21/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- + Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Văn H gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, khối lượng là 91,228 gam (*chín mươi một phẩy hai hai tám gam*).

- + Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 02 gói thu giữ của Lê Văn H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin), số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị Định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, khối lượng 6,979 gam (*sáu phẩy chín bảy chín gam*);

- + Chất dẻo màu nâu thu giữ của Lê Văn H gửi tới giám định là thuốc phiện, khối lượng là 21,151 gam (*hai mươi một phẩy một năm một gam*);

- + Tại Kết luận giám định số 329/C09-TT2 ngày 24/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 lọ nhựa màu trắng, có chứa các viên nén màu hồng, tổng khối lượng 14,674 gam “*không tìm thấy chất ma túy trong mẫu các viên nén màu hồng, niêm phong A2 gửi giám định*”.

Tại Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-P1 ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Đồng Tuấn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Văn H, Đồng Tuấn A như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 17 năm đến 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/12/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Tuấn A từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/12/2018;

Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra, xác minh các bị cáo đều không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các loại ma túy trong phong bì niêm phong, thu giữ của các bị cáo tình trạng, đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan điều tra với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang ngày 21/3/2019.

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Lê Văn H 01 (một) cân tiểu li bằng gỗ; 01 (một) cân điện tử màu đen.

- Trả lại cho bị cáo H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ; 01 (một) bình thủy tinh, có hoa văn xung quanh màu vàng, chiều cao khoảng 15cm; 01 (một) Camera, vỏ màu trắng, có gắn 03 đầu và ổ dây nguồn. Số ID 14680665, password 123, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Đồng Tuấn A 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen. Có số IMEI1: 358998090811194, số IMEI2: 358998091811193, trong máy có 02 sim nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đồng của Lê Văn H thu lời bất chính do bán ma túy cho bị cáo Đồng Tuấn A mà có.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Luật sư Hoàng Kim T - Luật sư Văn phòng Luật sư B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang bào chữa cho bị cáo Lê Văn H trình bày luận cứ: Nhất trí với nội

dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn phải nuôi mẹ già sinh năm 1952 và 01 con nhỏ sinh năm 2002 vợ bị cáo bỏ nhà ra đi nhiều năm hiện không rõ địa chỉ. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án thấp nhất của khung hình phạt là 15 năm tù để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo H nêu ý kiến tranh luận: Nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức án thấp nhất.

Bị cáo Đồng Tuấn A nêu ý kiến tranh luận: Khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, giúp cơ quan điều tra phát hiện Lê Văn H thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy, gia đình bị cáo có bác ruột là ông Đồng Quốc V là liệt sỹ và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương; có ông nội là Đồng Văn T được Bộ quốc phòng tặng thưởng thành tích Hạng Nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức án thấp nhất.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn H, Đồng Tuấn A tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của những người làm chứng; căn cứ vào tang vật thu giữ, các kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/12/2018, tại tổ 34, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Lê Văn H đã thực hiện hành vi bán cho Đồng Tuấn A, trú tại thôn 31, xã Thái S, huyện H, tỉnh Tuyên Quang 1,054 gam Methamphetamine và 01 viên ma túy tổng hợp, với giá tiền là 500.000 đồng. Ngoài ra Lê Văn H còn thực hiện hành vi tàng trữ 98,207 gam ma túy (trong đó 91,228g ma túy (loại Methamphetamine); 6,979g ma túy loại Heroine (Hêrôin); 21,151 gam (nhựa thuốc phiện) với mục đích để bán kiếm lời.

Bị cáo Đồng Tuấn A đã thực hiện hành vi mua của bị cáo Lê Văn H 1,054 gam Methamphetamine và 01 viên ma túy tổng hợp (Tổng cộng 1,158 gam) với giá tiền là 500.000 đồng, mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng đã bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy có trên người của bị cáo.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đạo đức, nhân cách sống và sức khỏe, nòi giống của con người; gây bất bình trong dư luận và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo Lê Văn H theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố đối với bị cáo Đồng Tuấn A theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Đối với bị cáo Lê Văn H thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, chủ động đi tìm mua các chất ma túy mang về nhà ở của mình cất giấu, tàng trữ với mục

đích bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để thu lợi bất chính. Tổng khối lượng chất ma túy bị cáo H mua bán trái phép là 99,365 gam ma túy (Trong đó 92,386 gam ma túy loại Methamphetamine; 6,979 gam ma túy loại Hêrôin; 21,151 gam nhựa thuốc phiện). Trong đó bị cáo đã bán cho Đồng Tuấn A 1,158 gam Methamphetamine với giá tiền là 500.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản; bị cáo có 01 tiền án: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (tại Bản án số 112 ngày 27/11/2015; mới chấp hành xong hình phạt ngày 20/6/2017), chưa hết thời gian xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội cùng tính chất, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người đã nhiều lần chấp hành hình phạt tù trong Trại cải tạo, nhưng khi mãn hạn tù trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà ngược lại, có thái độ coi thường pháp luật, tiếp tục phạm tội với tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Chính vì vậy phải áp dụng một mức hình phạt tù thật nghiêm khắc trên mức khởi điểm của khung hình phạt tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

Đối với bị cáo Đồng Tuấn A thực hiện hành vi phạm tội cũng rất tích cực, là người nghiện ma túy, chủ động gọi điện thoại liên hệ với bị cáo H mua ma túy về với mục đích để sử dụng cho bản thân. Nhân thân của bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và đã có 01 tiền án (Năm 2015, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (tại Bản án số 38 ngày 27/11/2015; mới chấp hành xong hình phạt ngày 04/4/2017), lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều đó chứng tỏ khi mãn hạn tù trở về địa phương, bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng chất ma túy, không có ý thức cai nghiện, có thái độ coi thường pháp luật, tiếp tục phạm tội cùng tính chất Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chính vì vậy cần phải áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc trên mức khởi điểm của khung hình phạt tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự cho phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình. Riêng đối với bị cáo Đồng Tuấn A có bác ruột là ông Đồng Quốc V - Hạ sỹ quan quân đội nhân dân Việt Nam được Tổ quốc ghi công liệt sỹ đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước năm 1972 và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba năm 1967, có ông nội là Đồng Văn T – Chiến sỹ đơn vị Liên khu Việt Bắc được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng thưởng thành tích Hạng Nhất trong thời kỳ kháng chiến năm 1958. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đồng Tuấn A theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và theo lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định, các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận xử các bị cáo mức án trong mức đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật. Luận cứ bào chữa của luật sư đề nghị xử phạt bị cáo H với mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt là chưa phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang thu giữ của Lê Văn H 91,228 gam ma túy loại Methamphetamine; 6,979gam ma túy loại Heroine Hêrôin;

21,151gam nhựa thuốc phiện; 01 cân tiêu ly bằng gỗ; 01 cân điện tử. Thu giữ của bị cáo Đồng Tuấn A 1,054 gam ma túy loại Methamphetamine, 0,104 gam ma túy tổng hợp. Đây là vật chứng liên quan đến vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo H 01 bình thủy tinh; 01 Camera giám sát; 01 điện thoại di động OPPO và của Đồng Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Đây là vật chứng không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng tạm giữ số tài sản trên để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Văn H do mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Đồng Tuấn A mà có, do bị cáo H đã chi tiêu cá nhân, cần truy thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Quá trình điều tra có thu giữ 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 22B2-173.36, do Bàn Thị T mượn của bố đẻ là Bàn Văn C không liên quan đến vụ án. Ngày 07/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho ông Bàn Văn C là chủ sở hữu đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với hành vi sử dụng ma túy trái phép của Đồng Tuấn A, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo (QĐ số 73 ngày 25/12/2018); đối với Bàn Thị T đi cùng Đồng Tuấn A không biết Tuấn A mua ma túy về sử dụng; đối với người đàn ông bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo Lê Văn H, Đồng Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 251; Điều 249; Điều 51; Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Đồng Tuấn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Đồng Tuấn A 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ *Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:* 01(Một) Bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ Đồng Tuấn A giám định ngày 17/12/2018”, mặt sau bì tại các mép dán có chữ ký giáp lai của đương sự Đồng Tuấn A và 01 chữ ký ông Trần Quốc Khánh – Giám định viên phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong chứa 1,118 gam Methamphetamine cùng bao gói. 01(Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “Bì A1, Tang vật vụ Lê Văn H giám định ngày 17/12/2018”, mặt sau bì tại các mép dán có chữ ký giáp lai của đương sự Lê Văn H và 01 chữ ký ông Trần Quốc K – Giám định viên phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và 02 chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Hữu N, 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong chứa 91,178 gam Methamphetamine, 6,929 gam Hêrôn, 18,151 gam thuốc phiện cùng bao gói. 01(Một) Bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “Bộ Công an Viện khoa học hình sự số 329/C09 (TT2), Kính gửi cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Tuyên Quang, Mẫu vật hoàn trả sau giám định”, Mặt sau bì tại các mép dán có chữ ký giáp lai của bà Nguyễn Thị Thu L – Giám định viên Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an, ông Bàn Xuân H – Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang và 02 chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Hữu N, 02 (hai) hình dấu của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an, bên trong chứa 12,662 gam mẫu viên nén màu hồng và bao gói. 01 (Một) Cân tiểu li bằng gỗ, có chiều dài khoảng 25cm. 01 (Một) Cân điện tử màu đen, kích thước 13 x 8 cm. Trên vỏ có ghi dòng chữ “POCKET SCALE”

+ *Trả lại cho các bị cáo các tài sản thu giữ gồm:* Trả lại cho bị cáo Đồng Tuấn A 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen. Có số IMEI1: 358998090811194, số IMEI2 : 358998091811193, trong máy có 02 sim. Điện

thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng của máy, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ. Có số IMEI1 866376042099215, số IMEI2: 866376042099207, trong máy có 02 sim, không kiểm tra tình trạng chất lượng của máy. Điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) Bình thủy tinh, có hoa văn xung quanh

màu vàng, chiều cao khoảng 15cm; 01 (Một) Camera, vỏ màu trắng, có gắn 03 đầu và ổ dây nguồn. Số ID 14680665, password 123 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan điều tra với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang ngày 21/3/2019).

+ *Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)* của bị cáo Lê Văn H do mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Đồng Tuấn A mà có.

3 Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Lê Văn H, Đồng Tuấn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Lê Văn H, Đồng Tuấn A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 07 tháng 5 năm 2019).

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT+Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hùng

